

Số: 08 /KDPT-GT

Bình Dương, ngày 21 tháng 01 năm 2019.

V/v giải trình nguyên nhân biến động lợi
nhuận sau thuế năm 2018.

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty được nêu trong báo cáo tài chính ngày 31/12/2018,

Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (Mã CK: TDC) xin báo cáo và giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận như sau:

1. Biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Năm 2018.

Stt	Loại báo cáo	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	BCTC Trụ sở chính	Lợi nhuận sau thuế	123.113.560.581	146.200.022.221
2	BCTC Tổng hợp	Lợi nhuận sau thuế	126.571.537.558	151.710.948.383
3	BCTC Hợp nhất	Lợi nhuận sau thuế	136.696.112.182	138.068.366.628

2. Nguyên nhân biến động lợi nhuận

Biến động lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017 tại báo cáo tài chính trụ sở và tổng hợp là do các nguyên nhân sau:

Đối với Lợi nhuận sau thuế tại BCTC của Trụ sở chính và Tổng hợp so với cùng kỳ năm 2017, lợi nhuận tăng do :

Tổng Doanh thu tăng trong đó chủ yếu là doanh thu bất động sản, sức mua của thị trường tăng, do Công ty mở bán dự án Nhà ở Công Nhân Chánh Phú Hòa, Bàu Bàng, Làng Đại Học GD1... doanh thu đạt được là 972 tỷ đồng lãi gộp đạt 474 tỷ

đồng; cùng kỳ 2017 doanh thu bất động sản đạt 551 tỷ đồng lãi gộp đạt hơn 376 tỷ đồng. Đây là một trong những yếu tố làm lợi nhuận tăng so với cùng kỳ.

Đối với lợi nhuận sau thuế trong BCTC Hợp nhất: Lợi nhuận của các công ty con không cao, không biến động nhiều. Lợi nhuận tập trung chủ yếu tại công ty mẹ dẫn đến lãi gộp của BCTC hợp nhất tăng so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình về biến động lợi nhuận trên Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương xin báo cáo để các quý cơ quan được biết./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, TKCT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đoàn Văn Thuận

	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch
1. Lợi nhuận sau thuế	123.117.588.281	148.200.023.231	25.082.434.950
2. Lợi nhuận tập hợp	126.371.217.258	151.210.918.383	24.839.701.125
3. Lợi nhuận tập quán	130.400.112.182	153.810.918.383	23.410.806.201